TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170**/2023/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê - Giáo viên, Cán bộ hưu trí

2. Ông Nguyễn Văn Khoái - Cán bộ hưu trí

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2023/TLST-HS ngày 20/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2023/QĐXXST-HS ngày 26/10/2023, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Minh T,** sinh ngày 20/7/2005 (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 8 tháng 09 ngày), tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con bà Vũ Thị Ngọc T; cha: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Chí T,** sinh ngày 06/02/2007 (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 23 ngày), tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, phường H, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Hồng Huỳnh P,** sinh ngày 24/4/2006 (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 05 ngày), tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, Phường X, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Ấp A, xã B, huyện Bh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con bà Hồng Thị Bích P, cha: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Minh T:* Ông Nguyễn Trần Minh T - Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Phường 6, Quận 8. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chí T:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: đường N, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, là cha ruột của bị cáo. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồng Huỳnh P:* Bà Hồng Thị Bích P, sinh năm 1975; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: đường H, Phường Y, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Ấp A, xã B, huyện Bh, Thành phố Hồ Chí Minh), là mẹ ruột của bị cáo. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Minh T, Nguyễn Chí T và Hồng Huỳnh P:* Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1977 – Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 302 Lô L Chung cư Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Ngọc C, sinh năm 2003; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: đường T, Phường X, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Đường số Y, khu dân cư B, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 1968; nơi cư trú: đường L, phường A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 28/3/2023, Vũ Minh T, Nguyễn Chí T và đối tượng tên V (không rõ lai lịch) cùng ngồi chơi trong hẻm Z thuộc xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, T khởi xướng rủ T cùng đi cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tài mượn xe mô tô hiệu Winner (không rõ biển số) của V để đi công chuyện thì V đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô này chở T đi lòng vòng các tuyến đường ở khu vực Quận 8 tìm kiếm tài sản sơ hở để cướp giật.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 29/3/2023, khi T và T đi đến cầu N, Phường \X, Quận 8 thì thấy anh Lê Việt Q điều khiển xe mô tô biển số 78C1-593.75 chở chị Bùi Thị Ngọc C ngồi sau, chị C có cầm một túi xách màu đen để ở giữa chị C và anh Q nên T và T nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị C. Thực hiện ý định, T chở T chạy theo phía sau chị C, trên đường đi chị C đổi qua đeo túi xách ở trên vai phải. Khi chị C và anh Quốc đi đến trước Quốc lộ T, Phường M, Quận 8, thì T chở T từ phía sau chạy vượt lên áp sát phía bên phải của chị C, để Tài ngồi sau dùng tay trái giật mạnh lấy túi xách màu đen chị C đang đeo, khiến chị C và anh Q bị ngã xuống đường, túi xách bị đứt quai đeo nên T giật được túi xách. Thấy đã chiếm đoạt được tài sản, T tăng ga chở T bỏ chạy thoát.

T kiểm tra thấy bên trong túi xách có một điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng. Khi T chở T đi đến trước nhà số P2-06 Khu dân cư Phi Long 5, Ấp A, xã B, huyện B thì dừng lại để T vứt túi xách vừa giật được vào lùm cây rồi T chở T quay về ở xã B, huyện B. T trả xe mô tô Winner cho V và đưa điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng vừa giật được cho T cất giữ. Khoảng 30 phút sau, Hồng Huỳnh P đến chơi, T nói cho P biết "*vừa giật được điện thoại*", P hỏi "*giật được ở đâu*"

thì T trả lời "*ở bến xe*", T kêu P cùng đi với T để bán điện thoại di động Iphone 14 Promax mà T và T vừa giật được thì P đồng ý. Sau đó, T đưa điện thoại trên cho P cất giấu vào trong quần lót, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 54N5-5367 chở P ngồi phía sau đi bán điện thoại.

Vào khoảng 01giờ 00 phút, ngày 29/3/2023, khi T và P đi đến chân cầu N, Phường N, Quận 8 thì bị Tổ tuần tra 363-Công an Quận 8 nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra và phát hiện T và P đang đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên đưa T và P về trụ sở Công an Quận 8 để làm rõ. Từ lời khai của T và P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành truy xét và đưa được T về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, T, Tài và Phát đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Chị Bùi Thị Ngọc C khai tài sản bị cướp giật là 01 túi xách có chữ Lesac màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu trắng dung lượng 128GB. Ngày 15/5/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 có bản kết luận định giá tài sản, xác định trị giá 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng dung lượng 128GB là 27.500.000 đồng. Đối với cái túi xách có chữ Lesac màu đen do không có hóa đơn mua bán nên không có cơ sở định giá.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Vũ Minh T, Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản" và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hồng Huỳnh P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng dung lượng 128GB và 01 túi xách có chữ Lesac màu đen là tài sản của chị Bùi Thị Ngọc C bị chiếm đoạt. Ngày 07/6/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại di động và túi xách trên cho chị C.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, số imei: 3565661064650965 tạm giữ của Nguyễn Chí T dùng để liên lạc cá nhân và có liên lạc bán điện thoại di động cướp giật được.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16, số imei: 865466055108176 tạm giữ của Hồng Huỳnh P dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô biển số 52N5-5367, số khung: VDPPCH0012S-091948, số máy: VDP1P52FM-H02025008. Qua xác minh, xe mô tô trên do bà Lê Thị Ánh T, sinh năm: 1968, cư trú tại: đường L, phường A, quận Bình Tân đứng tên đăng ký. Vào khoảng năm 2006, bà T đã bán xe mô tô trên cho người khác (không rõ lai lịch). Nguyễn Chí T khai mua xe trên của một thanh niên (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 12/2022 dùng để làm phương tiện đi lại.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị Ngọc C đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 222/CT-VKS-Q8 ngày 20/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố các bị cáo Vũ Minh T, Nguyễn Chí T về tội "Cướp giật tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hồng Huỳnh P về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ Minh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm o Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồng Huỳnh P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do thời điểm phạm tội, các bị cáo là người dưới 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 tạm giữ của bị cáo Tài; trả lại cho bị cáo Huỳnh Hồng P 01 điện thoại di động Oppo A16; tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô biển số 52N5-5367, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sỡ hữu hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

**** Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến tranh luận như sau***:

Về tội danh: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Minh T, Nguyễn Chí T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho 02 bị cáo đó là: Các bị cáo có hoàn cảnh sống thiếu sự chăm sóc, nuôi dưỡng của gia đình; do là người chưa thành niên nên nhận thức của các bị cáo còn hạn chế.

Đối với bị cáo Hồng Huỳnh P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hậu quả của tội phạm và nhân thân bị cáo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Quận 8; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 29/3/2023, tại trước số 240 Quốc lộ 50, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Vũ Minh T và Nguyễn Chí T thực hiện hành vi dùng xe mô tô áp sát rồi bất ngờ giật 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax trị giá 27.500.000 đồng của chị Bùi Thị Ngọc C, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do vậy, hành vi của bị cáo Vũ Minh T, Nguyễn Chí T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của Hồng Huỳnh P: Sau khi Vũ Minh T, Nguyễn Chí T chiếm đoạt điện thoại của chị Bùi Thị Ngọc C về thì Phát đến chơi, Tài có nói cho Phát biết "*vừa giật được*" chiếc điện thoại, T lấy điện thoại đưa cho Phát, nhờ Phát mang đi bán. Bị cáo Phát đã biết rõ chiếc điện thoại mà T và Tài nhờ mang đi bán là tài sản do T và Tài phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang chiếc điện thoại (cất giấu vào trong quần lót) đem đi bán thì bị Công an phát hiện.

[3] Bị cáo P chưa tiêu thụ được tài sản theo mong muốn của mình là do trên đường mang tài sản đi bán thì bị Công an phát hiện, điều này là ngoài ý muốn của bị cáo. Căn cứ quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Phát là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm mà bị cáo thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo Hồng Huỳnh P đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được đi học, tự kiếm sống, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại; do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Hồng Huỳnh P phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vũ Minh T, Nguyễn Chí T rủ rê, xúi giục bị cáo Hồng Huỳnh P là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Thời điểm phạm tội, các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Bị cáo Phát phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Các bị cáo T, Tài phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo T là người khởi xướng đi cướp giật tài sản, điều khiển xe chở bị cáo Tài đi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người trực tiếp giật tài sản của bị hại, nên mức hình phạt của bị T cần nghiêm khắc hơn so với bị cáo Tài.

[9] Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội vào ngày 29/3/2023, các bị cáo đều là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo. Khi quyết định hình phạt, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, căn cứ nhân thân bị cáo, căn cứ Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo Hồng Huỳnh P, tuy nhỏ tuổi nhưng không tập trung vào việc học, tự ý bỏ học, theo bạn bè rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Việc cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của người bào chữa là không đảm bảo mục đích của hình phạt, không đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức tối thiểu theo quy định đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Đối với người thanh niên tên V cho T mượn xe, do không rõ lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo là có cơ sở để xem xét.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên toàn, nên không xét.

[13] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu trắng dung lượng 128GB và 01 túi xách có chữ Lesac màu đen là tài sản của chị Bùi Thị Ngọc C bị chiếm đoạt. Ngày 07/6/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả điện thoại di động và túi xách trên cho bị hại Bùi Thị Ngọc C là có căn cứ, nên không xét.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 tạm giữ của bị cáo Nguyễn Chí T, xét bị cáo dùng để liên lạc cá nhân và liên lạc để bán điện thoại di động cướp giật được, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động Oppo A16 tạm giữ của bị cáo Hồng Huỳnh P, xét dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 xe mô tô biển số 52N5-5367; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3; nhãn hiệu: POMUSPACYAN; số loại: 110LC-T; màu sơn: Ghi; dung tích xi lanh: 108; số khung:

vvnpch0041s091948, số máy: LC152FMH02025008; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2001; ngày đăng ký mới, đăng ký lần đầu: 15/10/2001 do bà Lê Thị Ánh T đứng tên giấy đăng ký xe, xe này tạm giữ của bị cáo T, T dùng làm phương tiện chở bị cáo P đi bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được, T khai mua xe trên của một thanh niên (không rõ lai lịch) dùng để làm phương tiện đi lại vào khoảng tháng 12/2022. Bà T khai vào khoảng năm 2006, bà đã bán xe mô tô trên cho người khác (không rõ lai lịch). Do vậy, cần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sỡ hữu hợp pháp chiếc xe, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[14] Các bị cáo đều là người trên 16 tuổi tại thời điểm phạm tội, nên không thuộc thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 1 Luật Trẻ em 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Minh T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023

2. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90, Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 90, Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hồng Huỳnh P 03 (ba) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hồng Huỳnh P cho đến khi có Quyết định Thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 11, số imei: 3565661064650965.

4.2. Trả lại cho bị cáo Hồng Huỳnh P: 01 điện thoại di động Oppo A16, số imei: 865466055108176.

4.3. Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với xe gắn máy biển số 52N5-5367; loại xe: Hai bánh từ 50-175cm3; nhãn hiệu: POMUSPACYAN; số loại: 110LC-T; màu sơn: Ghi; dung tích xi lanh: 108; số khung: vvnpch0041s091948, số máy: LC152FMH02025008; số chỗ ngồi: 02; năm sản xuất: 2001; ngày đăng ký mới, đăng ký lần đầu: 15/10/2001. Hết thời hạn thông báo kể trên mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/10/2023)

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa